**Bài 33:  Luyện tập (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi trò chơi: Truyền điện

- Nêu luật chơi

- HS chơi - Dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập**

*Bài 1: -* HS đọc yêu cầu bài.

+ Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?

+ HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ (qua 10).

- HS làm nhóm 2

- HS chia sẻ

- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

*Bài 2:-* HS đọc yêu cầu bài.

- HS thực hiện trên bảng con

+ Đổi lệnh: + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7

                  + Tương tự như vậy với các  kết quả còn lại là 5, 11, ..

- HS chia sẻ

+ Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

*Bài 3:* - HS đọc yêu cầu bài.

- Thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”. Nêu cách chơi và luật chơi.

+ Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.

+ Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chơi

- Nhận xét, đánh giá bài HS, kết luận.

*Bài 4:-* HS đọc đề yêu cầu

- HS thảo luận nhóm phân tích đề - làm vào vở

-  HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương,

Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn.

**3. Vận dụng:** - Trò chơi Tiếp sức (bảng cộng, bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20).

- Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

          ……………………………………………………………………………

                                   \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 33: Luyện tập (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Hát.

- Dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập**

*Bài 1: -* HS đọc yêu cầu bài.

- Nêu cách chơi và luật chơi: Khi chúng ta chọn đúng mã số quả bưởi cho mỗi sọt có phép tính đúng thì quả bưởi đó sẽ rơi đúng sọt. Nếu chúng ta chọn mã số sai thì quả bưởi đó vẫn ở trên cây.

- Chữa bài qua hình thức trò chơi: “Tìm sọt cho quả”

+ Tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt.

- Nhận xét, tuyên dương HS, chốt.

*Bài 2: -* HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân

- Chữa bài: Để thực hiện bài này em thực hiện theo mấy bước:

- Nhận xét. Củng cố về kĩ năng vận dụng tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 để so sánh các số có 2 chữ số

*Bài 3:-* HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm

+ Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ

- Nhận xét, đánh giá bài HS. Chốt đáp án đúng: bao 1 và bao 3.

*Bài 4: -* HS đọc đề. Hỏi phân tích đề

- Để tìm buổi chiều cửa hàng bán bao nhiêu máy tính  em thực hiện phép tính gì?

+ HS giải vào vở

- HS chia sẻ

- Chốt kĩ năng vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn.

**3. Vận dụng:** - Trò chơi ai nhanh hơn.

- Nêu luật chơi

- HS chơi

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 33: Luyện tập (Tiết 3 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động: -** Trò chơi: Truyền điện

- Nêu luật chơi

- HS chơi- Dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập**

*Bài 1: -* HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm 2: Tính và so sánh các số tròn chục.

+ Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?

+ Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60

+ Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100

- HS chia sẻ- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

*Bài 2:-* HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm vào vở.

- 3 HS lên bảng làm bài

+ Nêu cách đặt tính. Khi đặt tính em cần lưu ý gì?

+ Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?

+ Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?

- Nhận xét. Củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.

*Bài 3:* - HS đọc yêu cầu bài.

+ Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS hoạt động nhóm

- HS chia sẻ- Nhận xét, đánh giá bài HS, kết luận.

*Bài 4: -* HS đọc đề. Hỏi phân tích đề

+ Để tìm tất cả bao nhiêu người  em thực hiện phép tính gì?

- HS làm vào vở. 1 HS lên bảng làm bài.

- HS chia sẻ- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

**3. Vận dụng:**- Trò chơi Vượt chướng ngại vật (củng cố kiến thức)

- Nhận xét đánh giá.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………

**Bài 33: Luyện tập  (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Hát

- Dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập:**

*Bài 1: -* HS đọc yêu cầu bài.

- Vì sao ô trống thứ nhất em lại điền 35

- Ô trống ở bông hoa màu xanh có kết quả là bao nhiêu?

- Dựa vào đâu em có kết quả này? Tại sao em có số 16

- Để điền đúng kết quả phần a, em thực hiện theo thứ tự nào?

- Chốt: Cách thực hiện bài toán và vận dụng kiến thức cộng có nhớ

- Phần b: HS thực hiện tính bảng con

- Em có nhận xét gì về các phép tính trong phần b

*Bài 2: -* HS đọc YC bài.

- Trong các số từ 11 đến 45 thì hai số nào có tổng bé nhất và hai số nào có tổng lớn nhất. Vì sao? (Thảo luận nhóm 2)

- HS chia sẻ- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

*Bài 3: -* HS đọc đề. Hỏi phân tích đề

- HS làm cá nhân vào vở

- HS chi sẻ- Chốt kĩ năng giải toán liên quan đến phép trừ?

*Bài 4:*  - HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm 2

- HS nêu kết quả GV hoàn thành vào tháp số.

+ Đỉnh tháp là số nào? 52 là tổng của số nào?

- Nhận xét, tuyên dương HS, kết luận.

**4. Vận dụng:**- Trò chơi: Ai nhanh ai đúng

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_